

**NHẬN DIỆN NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH - NGÀNH CÔNG NGHIỆP SÁNG  
TẠO TRONG KỶ NGUYÊN SỐ  
LÀ MŨI NHỌN TRONG CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN  
NỀN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA HIỆN NAY**

---

**PGS.TS. ĐỖ LỆNH HÙNG TỬ**  
Chủ tịch Hội Điện ảnh Việt Nam

### **1. Đặt vấn đề**

Có thể hiểu nôm na, xây dựng và phát triển ngành Công nghiệp văn hóa (CNVH) chính là việc sử dụng nguồn lực tổng hợp từ: tính sáng tạo, tri thức văn hóa và bản quyền trí tuệ để tạo nên ra các sản phẩm và dịch vụ mang giá trị văn hóa.

Dù chưa liệt kê đầy đủ cũng dễ nhận thấy, ngành CNVH ở VN bao trùm rộng lớn nhiều lĩnh vực: điện ảnh, xuất bản, thời trang, nghệ thuật biểu diễn, thiết kế sáng tạo, phát thanh – truyền hình, du lịch văn hóa, kiến trúc, ứng dụng phần mềm và các trò chơi giải trí, quảng cáo, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, thủ công mỹ nghệ... Cùng với đó, các văn bản pháp luật nhằm thúc đẩy tính sáng tạo trong CNVH để thực thi các quy định pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan cũng bao gồm rộng lớn không kém, đó là: Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Điện ảnh; Luật Xây dựng; Luật Kiến trúc; Luật Thương mại; Luật Quảng cáo. Dưới các văn bản luật là các nghị định và thông tư hướng dẫn thi hành...

Bài viết mong muốn bàn luận và đề xuất một số giải pháp, kiến nghị đóng góp vào Chiến lược xây dựng một nền công nghiệp văn hóa mà trong đó nghệ thuật và công nghệ điện ảnh là “mũi nhọn”.

### **2. Thực trạng hoạt động điện ảnh hôm nay**

Giai đoạn 2020 - 2025 là thời điểm Điện ảnh Việt Nam tiếp tục có nhiều thay đổi căn bản hướng đến xây dựng một nền công nghiệp điện ảnh với các đặc tính dân tộc, hiện đại, nhân văn, hội nhập nhằm đáp ứng yêu cầu của một ngành kinh tế văn hóa mũi nhọn. Trên thực tế có sự phát triển khá hài hòa giữa các lực lượng điện ảnh trong và ngoài nhà nước theo nguyên tắc vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Theo thống kê của Cục Điện ảnh, đến năm 2020 có 566 cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim. Hiện nay cả nước có 1.100 rạp chiếu phim với hơn 6.000 phòng chiếu tập trung chủ yếu ở Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và rải rác ở hơn 40 tỉnh, thành khác trên cả nước (trong đó thuộc thành phần kinh tế nhà nước chiếm gần 20%, thành phần tư nhân chiếm trên 80%). Số buổi chiếu phim truyện Việt Nam đạt chỉ tiêu 30% trên tổng số buổi chiếu tại rạp và

bình quân xem phim tại rạp đạt 0,47/lượt người/năm. Năm 2023, Việt Nam có doanh thu phòng vé đạt 150 triệu USD (gần 3.700 tỷ đồng) tương đương khoảng 90% trước đại dịch Covid -19.

Ngoài ra cả nước có 228 đội chiếu phim lưu động, đã phục vụ được khoảng 42.514 buổi chiếu với khoảng 8.705.953 lượt xem. Kết hợp với hoạt động của các trung tâm văn hóa (phần lớn hợp thành từ việc sáp nhập các trung tâm phát hành phim và chiếu bóng địa phương); mạng lưới chiếu phim lưu động hoạt động khá hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu thưởng thức văn hóa của nhân dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng miền trong cả nước, góp phần tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phổ biến và hướng dẫn nhân dân làm kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, góp phần bảo vệ an ninh chính trị và giữ vững chủ quyền quốc gia.

Luật Điện ảnh (sửa đổi, bổ sung) năm 2022, có hiệu lực từ 1/1/2023 đã tạo hành lang pháp lý và điều kiện thuận lợi cho việc tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với những giải pháp cùng các nhiệm vụ cụ thể nhằm thúc đẩy Điện ảnh Việt Nam có những bước phát triển đột phá trong giai đoạn tới. Bên cạnh đó việc tài trợ, đặt hàng sản xuất phim sử dụng ngân sách với mục đích “phục vụ nhiệm vụ chính trị” trọng tâm có sự cải tiến trong quy trình, thủ tục và bổ sung hình thức đấu thầu đã đem đến cơ hội cho tất cả các lực lượng sản xuất điện ảnh trong nước.

Đã và đang hình thành những thị trường điện ảnh lớn với TP. Hồ Chí Minh là đầu tàu, nơi điện ảnh được xem là mũi nhọn trong tám lĩnh vực của công nghiệp văn hóa. Hiện Thành phố có hơn 800 doanh nghiệp điện ảnh, trong đó 100 đơn vị, cơ sở đăng ký sản xuất và phát hành phim. Năm 2023 Việt Nam có tổng doanh thu phòng vé đứng thứ 2 Đông Nam Á, trong đó TP. Hồ Chí Minh với 56 cụm rạp có lượng khán giả đến rạp đông nhất - chiếm khoảng 40% thị phần điện ảnh của cả nước. Thành phố có tiềm năng rất lớn khi sở hữu một đội ngũ làm phim trong đó nhiều người được đào tạo ở nước ngoài về, trẻ trung, năng động và nhanh nhạy nắm bắt những xu hướng đổi mới, cách tân của điện ảnh thế giới.

Hoạt động đào tạo, phát triển đội ngũ người làm công tác điện ảnh thời gian qua đã tích cực đổi mới, gắn thích ứng với cơ chế thị trường để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Mô hình xã hội hóa hoạt động đào tạo cũng cho thấy hiệu quả như tại Trung tâm hỗ trợ phát triển tài năng điện ảnh trẻ (TPD) - Hội Điện ảnh Việt Nam. Việc gửi sinh viên, nhân lực đi đào tạo các ngành nghề điện ảnh ở nước ngoài đã thường xuyên, bài bản hơn. Các chế độ, chính sách đãi ngộ người làm điện ảnh cũng từng bước được cải tiến cùng với sự khích lệ tương đối kịp thời bằng các giải thưởng, danh hiệu nghề nghiệp...

Cùng với hội nhập về kinh tế, khoa học - kỹ thuật, quân sự - hội nhập văn hóa là nhu cầu tự thân của các quốc gia và dân tộc để có thể chung sống hài hòa trong một thế giới mở. Văn hóa, văn học nghệ thuật - trong đó Điện ảnh, có vị trí quan trọng, là “sức mạnh mềm” nhưng lại cực kỳ hiệu quả đối với tiến trình hội nhập của đất nước và giới thiệu ra thế giới những giá trị tinh hoa, mang bản sắc Việt Nam. Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước hiện nay đem đến nguồn đầu tư nước ngoài đáng kể cho ngành công nghiệp điện ảnh, thể hiện qua sự gia tăng mạnh mẽ về số lượng các doanh nghiệp nước ngoài tham gia vào hoạt động sản xuất, phát hành và phổ biến phim tại Việt Nam. Hệ thống rạp với cơ sở hạ tầng, máy móc, thiết bị kỹ thuật hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế được xây dựng tại nhiều thành phố lớn trên cả nước. Số lượng phim nước ngoài chiếu tại rạp cũng tăng mạnh, chiếm hơn 70%. Xu hướng sản xuất phim remake (làm lại) từ các kịch bản, phim nổi tiếng nước ngoài khá thịnh và đạt thành công nhất định về doanh thu. Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt sự phát triển của Internet và các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube, Instagram, Twitter... đã gia tăng khả năng tiếp cận cho nhiều tầng lớp khán giả vào đời sống điện ảnh thế giới.

Hiện tại, phim Việt Nam có mặt thường xuyên hơn ở nước ngoài thông qua các chương trình phim, tuần phim Việt Nam do cơ quan quản lý ngành tổ chức hay qua nhiều cách thức đến với các liên hoan phim, diễn đàn điện ảnh quốc tế, thậm chí các liên hoan phim hạng A như Cannes (Pháp), Berlin (Đức), Venice (Italia), Goa (Ấn Độ), Black Night (Estonia)... Một số phim đã tiếp cận được hệ thống rạp chiếu thương mại trên thế giới và được phổ biến trên các nền tảng xuyên biên giới như Netflix, HBO, Cinemax... Sau Liên hoan phim quốc tế Hà Nội (năm 2024 đã tổ chức đến kỳ thứ VII), đã hình thành thêm tại Việt Nam Liên hoan phim quốc tế Châu Á - Đà Nẵng (từ 2023) và mới đây là Liên hoan phim quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh. Những chương trình xúc tiến quảng bá du lịch gắn với điện ảnh cũng được tổ chức thường xuyên hơn trong và ngoài nước và đã góp phần tăng cường hoạt động hội nhập quốc tế của Điện ảnh Việt Nam.

Tuy nhiên, hiện Điện ảnh Việt Nam vẫn chưa nhập được vào vào chuỗi cung ứng giá trị điện ảnh toàn cầu khiến việc hợp tác quốc tế về làm phim và cung ứng dịch vụ tại Việt Nam cho các đoàn làm phim nước ngoài chưa đáp ứng tiềm năng và sự kỳ vọng của giới chức quản lý. Nếu Thái Lan một năm thu hút trên dưới 100 đoàn làm phim lớn nhỏ của nước ngoài vào làm phim, thì ở Việt Nam chỉ lẻ tẻ vài ba trường hợp. Thực tế đó cho thấy hiện vẫn còn những rào cản, hoặc chính sách ưu đãi chưa đủ hấp lực thu hút các đoàn làm phim tới Việt Nam, đưa Việt Nam thành một phim trường của thế giới trong tương lai.

### ***2.1. Hoạt động sáng tác, sản xuất phim truyện điện ảnh***

Sau giai đoạn từ cuối 2020 đến hết năm 2021 gần như tê liệt vì đại dịch Covid 19 (năm 2021 sản xuất điện ảnh chỉ đạt 20 phim - giảm hơn một nửa so 40-50

phim/năm trước đại dịch); Điện ảnh Việt gượng dậy bắt đầu với một năm 2022 đầy khó khăn. Số lượng phim có gia tăng đáng kể với 30 phim ra xưởng, song chất lượng giảm sút khiến doanh thu kém khả quan (3/4 dự án phim lỗ và lỗ nặng, *Em và Trinh* là phim duy nhất cán mốc trên 100 tỷ đồng doanh thu); trong khi phim ngoại nhập liên tục chạm mốc doanh thu 200 tỷ. Chất lượng phim thời gian này tụt dốc do nhiều nhà làm phim mới chưa đủ kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp đã nôn nóng lao vào các dự án phim mà sau đó sớm chết yểu vì kịch bản lộn xộn, bê nguyên đờn thực vào phim và diễn lại một cách cường điệu, dàn dựng cầu thả, hình ảnh thiếu thẩm mỹ, thiếu sự chân thực tự nhiên từ lời thoại cho đến diễn xuất... Nhiều phim bị gán mác “thảm họa”, “rác”, “xúc phạm người xem”... bên cạnh chỉ một số rất ít “phim tử tế” - tức phim có thể hay hoặc chưa, nhưng được làm chín chu, nghiêm túc, bài bản từ kịch bản đến sản xuất, phát hành. Ngoài ra, sau đại dịch thói quen và nhu cầu thưởng thức phim của khán giả tại rạp đã thay đổi chóng mặt. Những phim phát hành trong năm 2022 hầu hết được sản xuất trước và trong thời gian dịch Covid-19, do vậy không theo kịp nhu cầu, thị hiếu của công chúng. Mặt khác, nền kinh tế vĩ mô ảm đạm sau đại dịch khiến giới làm phim gặp nhiều khó khăn trong việc huy động vốn sản xuất; không ít người đã chùn tay khi cân nhắc đầu tư số tiền lớn cho các dự án mới sau những thất bát của nhiều phim được đầu tư hàng chục tỷ đồng trước đó. Do khó khăn kinh tế và thu nhập giảm sút; khán giả cũng thắt chặt chi tiêu hơn và do dự khi chi tiền mua vé vào rạp xem phim mà tìm đến những dịch vụ giải trí tiện lợi hơn như xem phim trên nền tảng trực tuyến, lướt web phim lậu... Đối tượng khán giả chính vào rạp xem phim mang gen Z (nhóm người sinh trong khoảng 1995 đến 2012) và trẻ hơn với nhu cầu thẩm mỹ và giải trí cao hơn trước, lại sớm tiếp cận với mặt bằng giải trí quốc tế và thường xuyên được xem các phim chất lượng trên nền tảng trực tuyến nên không còn dễ dãi với phim nội địa. Tuy nhiên đây vừa là thách thức nhưng cũng là thời cơ đối với nhà làm phim, buộc các đạo diễn, nhà sản xuất cần nhìn lại khán giả mục tiêu, nhu cầu của họ cũng như tìm kiếm thêm thị trường để cải thiện doanh thu phát hành. Đã đến lúc các nhà làm phim không thể sản xuất các dự án kinh phí thấp, nội dung đơn giản để giữ an toàn tài chính; mà cần đầu tư xứng đáng để tạo ra được sản phẩm chất lượng có thể kéo khán giả đến rạp.

Thực tế đã chuyển hướng như vậy. Sang năm 2023, 2024 cùng với việc gia tăng kinh phí đầu tư, các nhà sản xuất đã chú ý hơn về nội dung. Trong lúc chưa thể làm ra những tác phẩm hoành tráng; xu hướng làm phim kinh phí thấp, nhưng khả năng thu hồi vốn cao trên cơ sở bảo đảm chất lượng nội dung, nghệ thuật tác phẩm về đề tài tâm lý xã hội, tâm lý lãng mạn, kinh dị, trinh thám, cổ trang... trở nên phổ biến. Các nhà làm phim đã cố gắng phản ánh sinh động những câu chuyện đời sống, những vấn đề đơn giản, gần gũi với văn hóa, lối nghĩ Việt và có khả năng khơi gợi cảm xúc, chuyển tải thông điệp cùng việc tìm kiếm những gương mặt diễn viên mới, chú trọng làm tốt khâu truyền thông, quảng bá để sản phẩm làm ra đạt chất lượng và thu hút khán giả. Trong một số phim có sự kết hợp hài hòa giữa các

yếu tố nghệ thuật và thương mại, giải trí và cho thấy bước tiến đáng kể của phim truyện điện ảnh Việt Nam trên con đường tiếp cận kỹ thuật và nghệ thuật thể hiện tiên tiến của điện ảnh quốc tế trong thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa. Những bộ phim phản ánh đề tài văn hóa dân tộc, gìn giữ và phát huy những giá trị có tính bản sắc Việt Nam nối tiếp những Song Lang, Cô Ba Sài Gòn giai đoạn trước, đề tài chính kịch (*Đêm tối rực rỡ, Tro tàn rực rỡ, Hạnh phúc của mẹ, Mẹ ơi Bướm đây...*) cùng những hiện tượng phòng vé thậm chí có lúc áp đảo các bom tấn nước ngoài (các “phim trăm tỷ” *Hai Phượng, Bố già, Nhà bà Nữ, Mai, Lật mặt 7, Cua lại vợ bầu...*) khai thác thành công đề tài tâm lý xã hội, tình yêu kết nối với những giá trị gia đình và đến được với hệ thống rạp thương mại ở nhiều nước và góp phần thắp sáng Điện ảnh Việt đương đại.

Trong khi đó, các dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách sau giai đoạn “ngủ đông” cũng đã dần tăng về số lượng. Dù vẫn tập trung cho tác phẩm thuộc hệ đề tài chiến tranh, cách mạng, lãnh tụ theo phương thức đặt hàng (gần đây bắt đầu có phim đề tài tâm lý xã hội được ngân sách đầu tư theo kết quả đấu thầu); nhưng dưới tác động của thị trường các nhà làm phim đã chú trọng nhiều hơn đến những yếu tố hấp dẫn khán giả trong thể hiện. Bộ phim *Bình minh đỏ* về trung đội nữ lái xe vận tải đầu tiên trên tuyến đường Trường Sơn trong những năm chiến tranh chống Mỹ cứu nước đã được Hãng phim của Hội nỗ lực hoàn thành trong khoảng lặng giữa các đợt dịch Covid-19 và được đánh giá khá cao tại Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 22 và Giải thưởng Cánh diều năm 2021 của Hội. Các phim mới sản xuất từ 2023 của Công ty CP Hãng phim truyện 1 cho thấy sự “lên tay” thấy rõ của đội ngũ người làm phim của đơn vị; đặc biệt phim *Đào, phở và piano* cùng dấu ấn về chuyên môn (giành Bông sen Bạc, Cánh diều Bạc và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chọn tranh giải Oskar 2024) đã lập “kỳ tích phòng vé” của phim nhà nước khi đạt doanh thu hơn 20 tỷ đồng...

Thêm một yếu tố nữa để góp phần thắp sáng lên Điện ảnh Việt trong thời gian gần đây là sự định hình của dòng phim nghệ thuật mang đậm khuynh hướng tác giả đến từ các nhà làm phim độc lập. Một nền điện ảnh quốc gia không thể thiếu dòng phim tác giả. Để có một vị trí trên trường điện ảnh thế giới thì con đường ngắn nhất là sự có mặt ở các liên hoan phim quốc tế uy tín; mà để tới đó thì không có gì nhanh bằng các phim tác giả. Có thể nói phim tác giả như là “sứ giả” của ngoại giao văn hoá Việt Nam, góp phần đưa ra thế giới những hình ảnh về đất nước, con người, cuộc sống, văn hóa Việt Nam. Đồng thời dòng phim này còn mang lại những thể nghiệm sáng tạo nghệ thuật, góp phần cho Điện ảnh Việt Nam có diện mạo đa dạng, nhiều màu sắc, hoà nhập với xu thế chung của nghệ thuật điện ảnh thế giới.

Mấy năm qua những phim mang dấu ấn tác giả đã liên tục gặt hái thành công tại các LHP quốc tế lớn như Cannes, Berlin, Venice, Busan hay Giải thưởng Oskar, Golden Globe... Những đại diện tiêu biểu của dòng phim này là các nhà làm phim

tuổi nghề còn khá trẻ như Phạm Thiên Ân với phim *Bên trong vỏ kén vàng* (Giải Camera vàng - Caméra D'or tại LHPQT Cannes 2023); Phạm Ngọc Lân (Giải Phim đầu tay xuất sắc với *Cu li không bao giờ khóc* [LHPQT Berlin 2023]); Hà Lê Diễm (với phim tài liệu dài *Những đứa trẻ trong sương* chiến thắng giải Đạo diễn xuất sắc và Giải thưởng đặc biệt của Ban Giám khảo dành cho phim đầu tay tại LHPQT Tài liệu quốc tế Amsterdam; sau đó phim cũng thắng giải ở nhiều LHPQT khác và lọt vào danh sách đề cử rút gọn 15 phim của hạng mục Phim tài liệu xuất sắc của Giải thưởng Oscar 2023); Dương Diệu Linh với *Mưa trên cánh bướm* giành Giải thưởng lớn IWONDERFULL của Tuần lễ Phê bình Quốc tế trao cho “Bộ phim xuất sắc” nhất cùng Giải thưởng Circolo del Cinema Verona cho "Bộ phim sáng tạo nhất" của Hội đồng Điện ảnh Verona tại Liên hoan phim quốc tế Venezia lần thứ 81 năm 2024; Việt Vũ với phim ngắn 26 phút *Mùa xuân vĩnh cửu* mang đến một góc nhìn trù tượng, sâu sắc về con người, thiên nhiên, sự vĩnh cửu đã nhận giải thưởng Phim tài liệu ngắn xuất sắc tại LHPQT Cork (Anh) lần thứ 66; Mai Vũ với *Giấc mơ gói cuốn* là một trong 16 phim ngắn lọt vào chương trình La Cined của LHP Cannes 2022; Lê Bảo tạo dấu ấn với phong cách làm phim táo bạo, khác biệt trong tác phẩm điện ảnh đầu tay *Vị* (Taste) giành Giải đặc biệt của BGK tại LHPQT Berlin 2021...

## **2.2. Hoạt động sáng tác, sản xuất phim tài liệu, phim khoa học**

Với chức năng phản ánh trực diện hiện thực đời sống tự nhiên và xã hội, thông tin và nâng cao nhận thức quần chúng về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, dự báo tình hình và đề ra những tầm nhìn và giải pháp cho những vấn đề đặt ra; trên cơ sở thẩm nhuần quan điểm, đường lối chính trị và văn hóa - văn nghệ của Đảng và Nhà nước, có thể nói phim tài liệu, phim khoa học sản xuất tại các cơ sở làm phim tài liệu, khoa học truyền thông như Công ty TNHH MTV Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương, Công ty CP Phim Giải phóng, Điện ảnh Quân đội, Điện ảnh Công an nhân dân, Trung tâm phim tài liệu và Ban Khoa giáo thuộc Đài Truyền hình Việt Nam và một số đài truyền hình địa phương như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Vĩnh Long... vẫn tiếp tục thực hiện tốt vai trò “phục vụ nhiệm vụ chính trị” cũng như chức năng phổ biến kiến thức khoa giáo.

Cùng với đó đang hình thành một khuynh hướng làm phim *tài liệu trực tiếp* (không phải là làm phim về nhân vật, mà là làm phim cùng với nhân vật; đạo diễn hợp tác cùng nhân vật kể một sự thật) bởi khá nhiều tác giả - đa phần là biên kịch, đạo diễn trẻ, chịu ảnh hưởng của phong cách tài liệu thực tế và ngôn ngữ phim tài liệu độc lập, đã chịu khó dấn thân vào những đề tài gai góc và nỗ lực đổi mới ngôn ngữ thể hiện, gắng đáp ứng đòi hỏi của người xem với trình độ văn hóa và hiểu biết ngày càng cao hiện nay. Họ mạnh dạn chuyển hướng làm phim theo lối không lời bình để tư tưởng chủ đề được truyền tải thông qua hiện thực đời sống nhân vật. Trong nhiều phim có sự tiết chế tối đa chủ ý tác giả để sự thật khách

quan được phản ánh nguyên bản. Các nhà làm phim đã chọn cách đối thoại với người xem thay vì tuyên truyền, lên lớp; âm đi tiếng nói chủ quan để cho người trong cuộc giải bày, cho thanh âm của đời sống thực cất lên tự nhiên khiến tác phẩm đạt tới độ chân thực cao và sức thuyết phục, lôi cuốn khán giả. Lối làm phim lấy lời bình áp đặt hay thay cho hình ảnh, những cảnh đóng diễn gương gạo, những đoạn phỏng vấn “nhân vật nói thay đạo diễn”... -tiếc là vẫn còn khá phổ biến, đã dần nhường chỗ cho con người, sự vật, sự việc khách quan. Trong nhiều phim khoa học có sự kết hợp khá nhuần nhuyễn với ngôn ngữ phim tài liệu để nội dung khoa giáo gần hơn với đời sống xã hội. Sự đổi thay, cách tân đó đã đem đến những tiếng nói khác lạ, những sắc thái riêng về sự thật đời sống cho phim tài liệu và cả phim khoa học thời gian qua. Một số phim tài liệu dài đã tiến đến ngưỡng cửa rạp chiếu thương mại, có phim đã giành giải thưởng cao trong, ngoài nước và đem đến hy vọng về một giai đoạn phát triển mới của phim tài liệu, phim khoa học Việt Nam.

Tuy nhiên một bộ phim chỉ có thể thực hiện đầy đủ và hiệu quả chức năng thông tin, giáo dục, bồi bổ nhận thức khi đến được với khán giả. Việc đưa phim tài liệu, khoa học (và cả phim hoạt hình, phim truyện) sản xuất bởi ngân sách hỗ trợ, đặt hàng đến công chúng hiện đang có sự đứt gãy trong quy trình sản xuất - phổ biến tác phẩm do không có quy định pháp luật chỉ ra cụ thể cơ quan, tổ chức nào được đại diện cho Nhà nước trực tiếp nắm quyền chủ sở hữu phim để từ đây có thể chủ động, linh hoạt trong triển khai hoạt động phổ biến, phát hành tác phẩm. Thêm nữa, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Quản lý tài sản công quy định tất cả doanh thu từ khai thác sản phẩm có đầu tư công đều nộp ngân sách khiến các rạp chiếu tư nhân chẳng “mặn mà” phát hành phim “nhà nước”; trong khi hệ thống rạp chiếu “quốc doanh” trước đây đảm nhiệm tốt vai trò đưa phim đến khán giả nay đã gần như hoàn toàn tan rã (cả nước chỉ còn cụm rạp Trung tâm chiếu phim Quốc gia tại Hà Nội đang hoạt động). Giữa các đơn vị sản xuất phim điện ảnh và Truyền hình cũng chưa tìm được cách thức hợp tác ổn thỏa để Truyền hình trở thành đầu ra tiềm năng cho Điện ảnh.

Đây là những “điểm nghẽn” đang cản trở việc phổ biến phim “nhà nước” đến với công chúng, khán giả. Bởi vậy tình trạng phim sử dụng ngân sách sản xuất xong chỉ chiếu ra mắt hoặc một vài buổi vào các dịp kỷ niệm, lễ lược rồi cất kho vẫn là vấn nạn trầm kha và là sự lãng phí ghê gớm.

### ***2.3. Hoạt động sáng tác, sản xuất phim hoạt hình***

Sự đổi mới của Hoạt hình Việt Nam về quan niệm, tư duy sáng tác cùng tiến bộ trong công nghệ, kỹ thuật làm phim bắt đầu từ những năm 2000 tiếp tục diễn ra khấn trương trong giai đoạn 2020 - 2025. Không tự bó khuôn trong đề tài, đối tượng phản ánh hay đối tượng phục vụ (đơn thuần là thiếu nhi); các nhà làm phim hoạt hình đã mở rộng phạm vi đề tài, nội dung phản ánh trong đó thấy rõ xu hướng thể nghiệm nghệ thuật cùng nỗ lực tiếp tục tái hiện những đề tài, câu chuyện lịch sử. Và đương nhiên, cuộc sống đương đại với những lát cắt muôn màu sắc cũng



không bị lướt qua. Công nghệ sản xuất phim hoạt hình liên tục được đổi mới, hiệu quả của kỹ thuật hiện đại áp dụng trong hình ảnh đã thúc đẩy hoạt hình Việt Nam phát triển cả về kỹ thuật lẫn nghệ thuật, đặc biệt là sự chuyển đổi sang công nghệ sản xuất phim trên máy tính và dần được số hóa. Phim hoạt hình hiện đang định hình một diện mạo mới với sự trưởng thành của lớp nghệ sĩ thứ tư của Công ty CP Phim Hoạt hình Việt Nam...

Cùng với đó lực lượng sản xuất phim hoạt hình - ngoài các đơn vị truyền thống như Công ty CP Phim Hoạt hình Việt Nam, Công ty CP Phim Giải phóng là các cơ sở sản xuất có vốn đầu tư của nhà nước, được bổ sung hàng loạt các công ty, studio tư nhân, các nhóm làm phim độc lập.... như Sconnect với đội ngũ nhân lực lên tới hàng nghìn người, HFL Media với gần 500 nhân lực, Colory Animation Studio, DeeDee Animation Studio, Sun Wolf Animation Studio, Alpha Studio.... quy tụ được lực lượng sáng tác trẻ, nhiệt huyết, giỏi về kỹ thuật và đam mê sáng tạo nghệ thuật và được coi là thế hệ thứ 5 của hoạt hình Việt Nam. Những tín hiệu đáng mừng này là kết quả của sự tích cực đổi mới cơ cấu tổ chức điều hành sản xuất; đổi mới tư duy nghệ thuật và phong cách sáng tác; đổi mới quy trình công nghệ, nâng cấp và hiện đại các trang thiết bị, ứng dụng các thành tựu kỹ thuật tiên tiến mở rộng các thể loại như phim 2D, 3D, Cắt giấy vi tính, Stopmotion. Về khâu phát hành phim, giai đoạn này có sự đổi mới, đa dạng hóa phương thức phổ biến từ chiếu rạp đến phát trên các kênh truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội... Đặc biệt, tháng 10 năm 2023 bộ phim truyện hoạt hình chiếu rạp đầu tiên *Wolfoo và hòn đảo kỳ bí* khoảng 100 phút do Sconnect đầu tư và sản xuất khoảng 100 phút do Sconnect đầu tư và sản xuất ra mắt khán giả, mở đầu cho hàng loạt các dự án phim chiếu rạp tiếp theo là tín hiệu đáng mừng, hứa hẹn những bước phát triển vượt bậc của hoạt hình Việt Nam thời gian tới.

Tuy nhiên, trong xu thế đổi mới và phát triển hiện nay Điện ảnh Hoạt hình đứng trước những cơ hội mới nhưng đồng thời cũng phải đối mặt với những thách thức - nhất là việc đáp ứng được nhu cầu về xem phim hoạt hình của thiếu niên, nhi đồng hiện chiếm khoảng ¼ dân số Việt Nam (trong khi thời lượng các chương trình dành cho những chủ nhân tương lai của đất nước chỉ chiếm tỷ lệ khá khiêm tốn - cao nhất là 10,3%, có đài chỉ đạt 2 thậm chí 1%, trên tổng thời lượng phát sóng truyền hình). Nguyên nhân dẫn đến Hoạt hình chưa thể vươn lên đứng với tiềm năng và mong đợi là kinh phí từ nguồn ngân sách dành cho sản xuất phim hoạt hình ngày càng bị thắt chặt; trong khi hoạt động xã hội hóa sản xuất phim hoạt hình ít hiệu quả do khả năng thu hồi vốn sản xuất rất thấp từ việc thiếu mạng lưới phát hành và tình trạng vi phạm bản quyền tràn lan.

#### ***2.4. Hoạt động sáng tác, sản xuất phim truyền hình***

Với khả năng phổ cập rộng khắp đến quảng đại quần chúng nhờ ưu thế từ cách thức phổ biến đa dạng, tiện lợi, nhanh chóng; phim truyền hình Việt Nam bấy lâu nay đã trở thành món ăn tinh thần quen thuộc của người dân. Thực tế là phim



truyền hình nhiều tập, phim dài tập chiếu mạng (web-drama) hiện đang có phần lấn át những sản phẩm nghe nhìn khác.

Sau một giai đoạn chững lại do lặp lại đề tài quen cũ và cách thể hiện nhàm chán khiến những thảm họa giờ vàng của làn sóng “phim xã hội hóa” đã lấy đi lòng tin và sự kiên nhẫn của một bộ phận khán giả; thời gian gần đây phim truyền hình “đồ bộ” các khung giờ chính trên các kênh sóng VTV đã từng bước lấy lại cảm tình của người xem; nhiều phim thậm chí gây sốt. Phim truyền hình Việt Nam đã trở thành một trong những lựa chọn hàng đầu của khán giả và đang từng bước nâng cao vị thế.

Điều này có được là do quyết tâm thay đổi của Trung tâm sản xuất phim truyền hình Việt Nam (VFC) để kéo khán giả trở lại với phim Việt. Khởi đầu là dòng phim mang dấu ấn riêng trên kênh VTV1 với những bộ phim chính luận được đầu tư nghiêm túc, bài bản từ kịch bản, diễn viên đến hậu kỳ đã dần dần thu hút khán giả. Tiếp đến là sự mở rộng hệ đề tài từ tình cảm, gia đình, hài hước đến cảnh sát hình sự... Câu chuyện, lời thoại trong phim đã gần gũi, “đời” hơn; cách thể hiện ngày càng đa dạng và có xu hướng tiệm cận ngôn ngữ điện ảnh; dàn diễn viên mới ngoại hình đẹp, diễn xuất tốt bên cạnh những diễn viên gạo cội... Đó là những yếu tố không những “kéo lại”, mà còn giữ chân được khán giả trong từng buổi tối phim lên sóng. Hiện tượng công chúng chờ đợi, “hóng” xem từng tập phim tiếp theo là sự thật.

Phim Việt ở khung giờ vàng trên các kênh sóng của VTV giờ đây có thể tự hào khi đáp ứng được nhu cầu của mọi đối tượng khán giả từ Bắc đến Nam. Đặc biệt dòng phim tình cảm, tình yêu dành cho giới trẻ và dòng phim gia đình hiện đang là thể mạnh của phim truyền hình Việt Nam. Nhiều phim đã trở thành “hiện tượng” với tỷ suất người xem rất cao, như *Sống chung với mẹ chồng*, *Về nhà đi con*, *Hướng dương ngược nắng*; *Mẹ rom*, *Gặp em ngày nắng*...

Tuy nhiên, sự lặp lại của những gương mặt đã quá quen thuộc; việc phải chạy theo kế hoạch nhà đài khiến ekip vừa viết kịch bản, vừa quay, vừa phát sóng đôi khi khiến bộ phim có chỗ sạn, lỗi trong trang phục, đạo cụ hay “quên” không xử lý những xung đột, tình tiết gài cắm trước đó cũng khiến tác phẩm trở nên kém hoàn hảo.

Về mặt đề tài; bên cạnh sự “lên ngôi” của dòng phim tình cảm, gia đình là tình trạng khan hiếm dần những bộ phim mang đề tài chính luận, chống tham nhũng (vốn là “đặc sản” của VFC giai đoạn trước) trong bối cảnh cả hệ thống chính trị đang quyết liệt tiến hành cuộc chiến chống tham nhũng, tiêu cực.

Khó khăn về kinh tế sau đại dịch Covid-19, thêm vào đó là sự sụt giảm doanh thu quảng cáo do cạnh tranh quyết liệt từ mạng xã hội cũng khiến sự đầu tư cho phim truyền hình giảm mạnh, nhất là ở khu vực các cơ sở tư nhân, các đài truyền hình địa phương. Sản lượng phim truyền hình của TFS thuộc Đài Truyền

hình TP. Hồ Chí Minh và Đài Vĩnh Long - những đơn vị từng giữ vị trí tốp đầu về sản xuất phim truyền hình, gần đây cũng giảm đi trông thấy. Trong tình hình đó, VFC với sự đầu tư ổn định, đội ngũ bài bản, lại thực sự quyết liệt đổi mới sáng tác và quy trình sản xuất vẫn đang tiếp tục nắm giữ vai trò dẫn dắt trong sản xuất phim truyền hình Việt Nam. Thực tế là liên tục những kỳ Giải thưởng Cánh diều gần đây, phim của VFC luôn giành hầu hết những giải thưởng cao và cao nhất.

Đáng mừng là gần đây lực lượng sản xuất phim truyền hình đã có sự tiếp sức kịp thời của những thương hiệu mới như Truyền hình số K+, Truyền hình Cấp Saigontourist (SCTV), Cục Truyền thông Công an nhân dân, Công ty Cổ phần Vie Channel - HTV2, Công ty CP VieON, Công ty CP Đầu tư và Truyền thông IDE... khiến sản phẩm phim truyền hình phong phú, đa dạng hơn.

### ***2.5. Hoạt động sáng tác trẻ và phim ngắn***

Với mỗi nền điện ảnh quốc gia, phim ngắn chính là tín hiệu về triển vọng phát triển. Khi có nhiều bộ phim ngắn chất lượng ra đời, đó là chỉ dấu về một thế hệ người làm phim tài năng đang hình thành. Nhận thức phim ngắn là tương lai của mỗi nền điện ảnh dân tộc; các quốc gia có nền điện ảnh tiên tiến đều quan tâm xây dựng những Quỹ hỗ trợ phim ngắn; nhiều tổ chức phi chính phủ ở các nước tích cực tài trợ cho các hoạt động làm phim ngắn; hầu như tất cả các liên hoan phim lớn trên thế giới đều có hạng mục thi phim ngắn tạo sân chơi cho người làm phim trẻ...

Sáng tác điện ảnh trẻ ở Việt Nam vừa qua ngày càng sôi động qua phong trào làm phim ngắn tại các trung tâm đào tạo điện ảnh lớn ở hai đầu đất nước là Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, một vài cơ sở đào tạo nghệ thuật ngoài công lập như Đại học Văn Lang, Đại học Hoa Sen hay Trung tâm hỗ trợ phát triển tài năng điện ảnh trẻ (TPD). Cùng với hạng mục phim ngắn trong khuôn khổ Giải thưởng Cánh diều thường niên của Hội Điện ảnh Việt Nam có bề dày đã hơn 2 thập kỷ; thời gian qua nhiều liên hoan phim ngắn như LHP ngắn TP.HCM, LHP ngắn Hà Nội, LHP ngắn Báo Thanh niên, các cuộc thi phim ngắn “tự phát” trên các nền tảng mạng xã hội... liên tiếp được tổ chức và đã góp phần mở rộng sân chơi phim ngắn cho người trẻ, từng bước biến không gian này thành “vườn ươm tài năng” và nơi phát hiện những nhân tố mới triển vọng cho Điện ảnh nước nhà. Vấn đề hiện nay là cần có cách thức giải quyết ổn thỏa mối quan hệ giữa “luật lệ” (Luật Điện ảnh quy định phim tham dự các cuộc thi, liên hoan điện ảnh phải có giấy phép phân loại theo độ tuổi vốn là yêu cầu rất khó cho sáng tác trẻ, phim ngắn) và “mục đích khuyến khích sáng tác trẻ”; để sân chơi này tạo điều kiện thoải mái cho người yêu thích điện ảnh tham gia.

### **3. Nhận thức vấn đề Bảo vệ bản quyền tác phẩm điện ảnh và phim truyền hình là điều kiện tiên quyết và quan trọng để thúc đẩy nền công nghiệp Điện ảnh**

- Tác phẩm điện ảnh là sáng tạo tập thể được tạo bởi nhiều thành phần và nhiều công đoạn như: Biên kịch; Đạo diễn; Quay phim; Họa sĩ Thiết kế Mỹ thuật,

Âm nhạc, Âm thanh; Dựng phim; và rất nhiều thành phần công sự chuyên môn... nên việc bảo vệ bản quyền có rất nhiều những phức tạp, khó khăn nhất định.

- Nguồn kinh phí để sản xuất phim ra sản phẩm từ 2 nguồn Ngân sách Nhà nước (NSNN) và tư nhân nên việc bảo vệ bản quyền cho 2 đối tượng này cũng khác nhau đó là:

+ *Nguồn phim làm từ NSNN cấp thì việc bảo vệ bản quyền như thế nào ? thực tế đang đặt ra bởi theo nguyên tắc NSNN cấp thì bản quyền thuộc Nhà nước quản lý, các đơn vị không được tự ý khai thác các sản phẩm này nên họ không quan tâm lắm và cũng chưa mặn mà trong việc bỏ ra một lượng chi phí cho việc bảo vệ bản quyền, họ coi đó là việc của Nhà nước và thực tế trong chi phí Nhà nước duyệt sản xuất phim cũng không có khoản mục chi phí này dẫn đến tình trạng triển khai việc bảo vệ bản quyền ở khu vực này gặp không ít khó khăn.*

+ *Nguồn phim làm từ tư nhân thì triển khai không có vấn đề gì chỉ cần họ mong muốn bảo vệ bản quyền là chúng ta triển khai được, ở đây cái quan trọng là họ cần hiểu rõ vấn đề bản quyền của một tác phẩm Điện ảnh và ở góc độ quản lý Nhà nước thì cần cung cấp thêm cho họ thông tin tầm quan trọng của việc bảo vệ bản quyền.*

- Thực trạng vấn đề bản quyền ở ta còn bị coi nhẹ, việc sử dụng tư liệu của nhau còn tương đối nhiều, luật bảo vệ bản quyền còn nường nhẹ và chưa phát huy hết tác dụng.

- Trong công tác kỹ thuật: Việc in, sao chép, lưu trữ còn gặp rất nhiều vấn đề về bảo mật trong sao chép. Vai trò kỹ thuật ở đây làm sao hạn chế được việc đánh cắp bản quyền.

- Việc các văn bản pháp lý về Bản quyền cần theo kịp tốc độ phát triển của Điện ảnh bởi hiện nay Nhà nước vẫn chưa cho kết hợp về nguồn kinh phí để sản xuất bộ phim từ NSNN và nguồn xã hội hóa vì Nhà nước chưa có văn bản rõ ràng là sau khi kết hợp sản xuất của Nhà nước và tư nhân thì bản quyền sẽ được xử lý ra sao giữa hai bên.

- Hiện nay vấn đề Khai thác và bảo vệ Bản quyền đối với tác phẩm Điện ảnh đang được đặt ra trước sự phát triển của nền công nghiệp Điện ảnh và cần được hiểu, và làm cho đúng với pháp luật quy định là cả một vấn đề lớn và cần được phổ biến sâu rộng trong cộng đồng xã hội.

Có thể thấy, ***Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số ở Việt Nam*** đã và đang đối diện với muôn vàn phức tạp khi triển khai thực thi. Để đem lại hiệu quả trong việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh trong môi trường kỹ thuật số thì vấn đề cân bằng lợi ích giữa tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và người sử dụng tác phẩm điện ảnh phải được đặt lên hàng đầu. Các văn bản quy phạm pháp luật ở

nước ta cũng cần phải bổ sung hoặc điều chỉnh để cơ chế bảo hộ thích hợp, một mặt vừa khuyến khích tác giả sáng tạo nhiều tác phẩm điện ảnh đáp ứng nhu cầu tinh thần giải trí của người dân, mặt khác còn tạo điều kiện cho người xem phim trực tuyến tiếp cận các tác phẩm điện ảnh một cách hợp pháp, từ đó góp phần xây dựng một xã hội ổn định, văn hóa và văn minh hướng tới: Thịnh vượng, Sáng tạo, Công bằng và Dân chủ.

#### **4. Một số giải pháp xây dựng chiến lược phát triển công nghiệp điện ảnh**

Thời gian tới là giai đoạn bản lề đòi hỏi sự tập trung cao độ các nguồn lực và quyết liệt cải tiến, hoàn thiện các chính sách để công nghiệp điện ảnh có bước phát triển đột phá hướng tới đáp ứng yêu cầu của một ngành kinh tế văn hóa mũi nhọn, có đóng góp tích cực, hiệu quả cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đó trước hết cần tăng cường nhận thức về vai trò của công nghiệp văn hóa - với một trong những mũi nhọn là ngành công nghiệp điện ảnh, là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Việc phát triển nền điện ảnh theo hướng tiếp cận của công nghiệp văn hóa sẽ giúp điện ảnh có sức sống mới, gần gũi hơn với nhu cầu và nguyện vọng của công chúng, khán giả.

Để xây dựng nền công nghiệp điện ảnh Việt Nam hiện đại cần không ngừng nâng cao năng lực sản xuất của nó để tạo ra ngày càng nhiều tác phẩm, sản phẩm, dịch vụ đi kèm có chất lượng đáp ứng đầy đủ nhu cầu giải trí lành mạnh của công chúng.

Cụ thể đó là tăng cường nguồn lực (tài chính, công nghệ... ; nhà nước, xã hội hóa); trong đó đề cao vai trò đặc biệt quan trọng của chủ thể doanh nghiệp. Bên cạnh đó tiếp tục hoàn thiện thể chế, rà soát, quy hoạch tổng thể nguồn lực; kết hợp định tính với định lượng trong đánh giá nguồn lực phát triển điện ảnh; có kế hoạch khai thác, sử dụng, dự trữ, tái tạo các nguồn lực phục vụ cho mục tiêu trước mắt và lâu dài.

Cần đặc biệt quan tâm phát triển nguồn nhân lực, bởi con người là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và cũng là động lực phát triển. Do đó, cần thực hiện hiệu quả chiến lược nguồn nhân lực phát triển ngành công nghiệp điện ảnh không chỉ trong lĩnh vực sáng tác mà cả quản lý, kinh doanh, trong cả khu vực công và khu vực tư, cả về chuyên môn nghiệp vụ lẫn kỹ năng quản trị; kết hợp hài hòa giữa đào tạo trong nước và ngoài nước; sớm phổ cập kiến thức nghệ thuật điện ảnh vào nhà trường; hoàn thiện các chế độ, chính sách về lương, nhuận bút, bồi dưỡng lao động nghề nghiệp, chế độ hưu trí, cơ chế khuyến khích người làm điện ảnh phát huy tài năng với ý thức đầy đủ về trách nhiệm xã hội của mình...

Đẩy mạnh khâu phổ biến, phát hành phim trong đó gấp rút phục hồi các cơ sở thuộc hệ thống phát hành - phổ biến phim thuộc Nhà nước đang rệu rã bởi tác động của thị trường; hỗ trợ các nhà phát hành phim Việt hiện đang chịu cảnh chèn

ép thái quá từ các doanh nghiệp điện ảnh có yếu tố đầu tư nước ngoài... tiến tới hình thành một thị trường điện ảnh rộng khắp trên cả đất nước mà thời điểm hiện nay đang chỉ sôi động tại TP. Hồ Chí Minh.

Một nền công nghiệp điện ảnh hiện đại chắc chắn phải giàu năng lực hội nhập quốc tế trên cơ sở khai thác các giá trị văn hóa dân tộc. Bởi vậy cần tạo mọi điều kiện cho sự tìm tòi, sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ điện ảnh để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân tộc, dân chủ, tiến bộ, phản ánh chân thực, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước và độc đáo trong cá tính nghệ thuật của chủ thể sáng tác; Tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế về sản xuất và cung ứng dịch vụ làm phim; Tăng cường quảng bá, đa dạng hóa phương thức tiếp cận sản phẩm điện ảnh; Chú trọng phát triển kỹ năng kinh doanh, xây dựng thương hiệu, tổ chức sự kiện, xây dựng đội ngũ khán giả “nòng cốt, tiên phong”; Đẩy mạnh công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với tác phẩm điện ảnh, phim truyền hình...

## **5. Một số đề xuất cụ thể để nhằm thúc đẩy hoạt động sáng tác, sản xuất và phổ biến, phát hành phim hiện nay**

### **5.1. Về cơ chế chính sách**

- Bổ sung sớm nhất Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); trong đó đưa *văn hóa* thành một đối tượng điều chỉnh của Luật để tư nhân có thể đầu tư cùng vốn ngân sách cho sản xuất phim.

- Phổ biến, phát hành là công đoạn đưa phim đến người xem bởi vậy giữ vai trò then chốt trong việc bảo đảm để tác phẩm thực hiện đầy đủ chức năng thông tin, nâng cao nhận thức, giáo dục tư tưởng, thẩm mỹ. Để đảm bảo hiệu quả “phục vụ nhiệm vụ chính trị” của phim sản xuất bằng nguồn ngân sách (phim tài liệu, khoa học, hoạt hình, thậm chí cả phim truyện); nên cho áp dụng hình thức hợp đồng BOT (hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao / Build - Operate - Transfer) thay hình thức hợp đồng BTO hiện hành (Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh / Build - Transfer - Operate) để tạo điều kiện các cơ sở, đơn vị làm phim được quyền kinh doanh (operate), lưu thông, phân phối sản phẩm điện ảnh làm ra và cải tiến doanh thu phát hành trước khi bàn giao phim về chủ đầu tư (Nhà nước) để sử dụng cho các mục đích lâu dài (lưu quản, giao lưu tác phẩm, nghiên cứu, học tập...).

Cùng với đó, Chính phủ nghiên cứu và ban hành văn bản pháp quy điều chỉnh hài hòa mối quan hệ hợp tác giữa điện ảnh và truyền hình; theo đó Truyền hình trở thành đầu ra hiệu quả cho Điện ảnh - nhất là đối với các phim sản xuất sử dụng ngân sách nhà nước.

- Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền cần giải quyết dứt điểm tình hình trì trệ hiện nay tại Hãng phim truyện Việt Nam sau giai đoạn cổ phần hóa; để nghệ sĩ, người lao động tại đơn vị có công ăn, việc làm và cơ hội tiếp tục phát triển nghề nghiệp.

-Để đề thúc đẩy nền công nghiệp Điện ảnh phát triển, cần tạo cơ chế hợp lý ngay trong nhận thức để quản lý chứng từ chi tiêu tài chính cho hoạt động sản xuất Điện ảnh. Theo đó, cấp quản lý cần cởi mở hơn đối với công tác này. Cần phân biệt loại chi phí cho các hoạt động sản xuất phim mang tính đặc thù của Điện ảnh (như: thuê mướn, dàn dựng bối cảnh quay, hay phỏng vấn nhân vật...vv...) với các loại chi phí nào thì cần phải có chứng từ chứng minh. Hiện nay, công tác này còn nhiều bất cập mà và nhiều đòi hỏi quá máy móc (thí dụ như: đòi hỏi một em nhỏ chần trầu khi làm diễn viên quần chúng cũng phải có photocopy thẻ căn cước; đòi hỏi mua mấy chai nước, hay thuê chiếc xe máy, hay ô tô... làm đạo cụ diễn xuất đột xuất ngay tại hiện trường cũng phải có hóa đơn...) cũng là những cản ngại không đáng có.

## ***5.2. Về trang thiết bị máy móc, công nghệ, cơ sở vật chất và dịch vụ***

-Yếu tố về máy móc thiết bị là yếu tố để thúc đẩy nền công nghiệp Điện ảnh. Hệ thống máy móc thiết bị hiện đại (máy quay, hệ thống âm thanh, hệ thống dựng,...) theo kịp với tốc độ phát triển kỹ thuật của thế giới để sử dụng cho quá trình làm phim thì phim VN mới có cơ hội tham gia vào các liên hoan phim quốc tế vì chất lượng bộ phim không chỉ ở câu chuyện của phim và cách thể hiện mà yếu tố kỹ thuật cũng là một yếu tố quan trọng quyết định để tạo ra chất lượng của một bộ phim.

-Huy động các nguồn lực công - tư xây dựng hệ thống phim trường ở các địa phương có điều kiện với hệ thống bối cảnh và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, đồng bộ bảo đảm đáp ứng nhu cầu trong, ngoài nước về sản xuất, cung ứng dịch vụ làm phim gắn với phát triển du lịch.

- Trên định hướng Quy hoạch và Chiến lược phát triển điện ảnh tầm nhìn đến 2030 và xa hơn; đầu tư xây dựng và nâng cấp các trung tâm chiếu phim quốc gia hiện đại tại miền Trung và miền Nam, củng cố, phát triển mạng lưới câu lạc bộ văn hóa, hoạt động chiếu bóng lưu động ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa hiện đang là những vùng trũng văn hóa; nâng cấp Trung tâm Kỹ thuật điện ảnh Việt Nam trở thành cơ sở hàng đầu cung cấp các hoạt động dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất phim theo công nghệ hiện đại.

- Khuyến khích Điện ảnh phát huy tối đa vai trò công nghiệp sáng tạo trong việc phát triển các dịch vụ, sản phẩm tiêu dùng đi kèm tác phẩm nhằm tạo thêm nguồn thu cho phát triển điện ảnh và kinh tế, xã hội.

- Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số (số hóa các tác phẩm điện ảnh sản xuất từ 1945 đến nay) nhằm bảo vệ lâu dài và sử dụng, khai thác tiện lợi, hiệu quả di sản hình ảnh của đất nước.

### **5.3. Về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho điện ảnh thời gian qua vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển công nghiệp điện ảnh. Mạng lưới đào tạo ít nhiều có sự bổ sung của những nhân tố “xã hội hóa”, cơ sở vật chất có được cải tiến, song chất lượng đào tạo không đồng đều, chương trình đào tạo chưa đáp ứng tốt đòi hỏi của yêu cầu đào tạo tài năng. Trong khi ngân sách chi cho đào tạo còn hạn chế; cơ chế, chính sách chưa chú trọng đúng mức tính đặc thù, chuyên biệt của công tác đào tạo đội ngũ điện ảnh với nhiều thành phần chuyên môn khác biệt.

Trong khâu đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực điện ảnh - nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, việc hình thành cơ chế cụ thể để phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ xứng đáng các tài năng - một trong những yếu tố cơ bản nhất, cần thiết nhất, quyết định nhất là việc hết sức quan trọng. Bởi vậy; từ tầm quốc gia, Nhà nước cần có chế độ đãi ngộ đặc biệt để nhân tài phát huy hết năng lực, cống hiến tài năng cho xã hội đồng thời tạo điều kiện hơn nữa để các tổ chức nghề nghiệp đẩy mạnh sáng tác trẻ, tạo các sân chơi, các cuộc thi “vườn ươm tài năng” cho người trẻ tham gia từ đó bộc lộ năng khiếu, chí hướng nghệ thuật.

Trước mắt cần đẩy mạnh hoạt động đào tạo chuyên sâu tất cả các chuyên ngành điện ảnh; đặc biệt là đào tạo đội ngũ quản lý điện ảnh có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của một ngành vừa là nghệ thuật, vừa là một ngành kinh tế trong giai đoạn điện ảnh vươn mình thành một ngành công nghiệp văn hóa mũi nhọn.

### **5.4. Về đẩy mạnh hội nhập quốc tế**

Nâng cao năng lực cạnh tranh trong hội nhập quốc tế ở lĩnh vực điện ảnh bằng chất lượng tác phẩm đậm bản sắc dân tộc và hiện đại; nguồn nhân lực; ưu đãi về thuế, phí; cải tiến thủ tục hành chính; đa dạng hóa kênh phổ biến tác phẩm (chiếu rạp, truyền hình, không gian mạng, các ứng dụng xem phim trực tuyến...); gắn điện ảnh với phát triển du lịch; chú trọng xây dựng thương hiệu điện ảnh; nâng tầm quy mô và chất lượng tổ chức sự kiện điện ảnh, liên hoan phim, cuộc thi phim, chợ phim, chợ dự án...

### **5.5. Hợp lưu dòng phim độc lập, phim tác giả**

Bên cạnh dòng phim thương mại những bộ phim độc lập - với tinh thần tiên phong sẵn có và ý thức đề cao tự do sáng tạo, đồng thời chưa / hoặc chưa phải chịu quá nhiều áp lực thương mại, giữ vai trò quan trọng trong việc làm phong phú và đa dạng hóa nền điện ảnh đương đại. Để hòa nhập phim độc lập vào dòng chảy chung của điện ảnh dân tộc trong đó vẫn giữ được sự phong phú và đa dạng về đề



tài, cách tiếp cận của các nhà làm phim thì trước hết cần khuyến khích một môi trường sáng tạo tự do hơn. Cùng với đó; cần có sự hỗ trợ từ nhiều phía - đặc biệt là từ Chính phủ, để tạo nên cơ chế hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, các chương trình hỗ trợ phát triển nghề nghiệp để đưa đến nhiều hơn các cơ hội cho các nhà làm phim độc lập có thể thử nghiệm và thi triển ý tưởng sáng tác mà không bị gò bó bởi các rào cản thương mại. Từ đây sẽ khuyến khích sự xuất hiện của những tác phẩm độc lập giàu tính nghệ thuật và đậm dấu ấn tác giả. Trước mắt việc kết nối và hợp tác giữa các nhà làm phim độc lập với những nhà sản xuất lớn và các đơn vị phân phối rộng rãi là yếu tố quan trọng bậc nhất để bảo đảm “đầu ra” cho phim tại các rạp chiếu thương mại. Chính phủ cần có những quy định mang tính chế tài buộc các rạp phải có chính sách chiếu phim độc lập ở một hạn ngạch nào đó giúp các tác phẩm có cơ hội đến với khán giả và sớm triển khai chính sách hỗ trợ về kinh phí sản xuất và phát hành phim độc lập thông qua Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh quốc gia.

#### ***5.6. Về cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động văn học nghệ thuật và các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành***

Trong thể chế kinh tế thị trường, hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, các tổ chức văn học nghệ thuật đang gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì hoạt động và phát triển ổn định. Để các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương là nơi tập hợp và phát huy tiềm năng sáng tạo của văn nghệ sĩ tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tích cực đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Hội Điện ảnh Việt Nam xin kiến nghị tới Đảng, Chính phủ tiếp tục hỗ trợ đối với hoạt động văn học nghệ thuật và các tổ chức hội bằng định hướng, cơ chế, chính sách trong những vấn đề sau.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; khắc phục những yếu kém bất cập trong công tác lãnh đạo, quản lý văn học nghệ thuật; nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước đối với văn hóa, văn học nghệ thuật.

- Tiếp tục thể chế hóa và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng về văn hóa, văn học, nghệ thuật bằng cơ chế, chính sách cụ thể, trong đó thường xuyên quan tâm chính sách đầu tư cho sáng tác, biểu diễn, quảng bá, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, các tài năng trẻ, gắn với chế độ khen thưởng, khuyến khích kịp thời.

- Tập trung phát triển đồng bộ các ngành công nghiệp văn hoá gắn với xây dựng thị trường văn hóa; hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách xã hội hóa các hoạt động văn học nghệ thuật tạo động lực thúc đẩy văn học nghệ thuật phát triển bền vững.

- Tăng cường đầu tư cho hoạt động sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật:

Nhà nước nên tiếp tục duy trì cơ chế đặt hàng để thu hút đội ngũ văn nghệ sĩ tham gia giải quyết các vấn đề lớn theo đòi hỏi của thực tiễn công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng như các lĩnh vực của đời sống xã hội; trong đó tập trung và tăng mức đầu tư cho sáng tạo tác phẩm văn học nghệ thuật chất lượng cao. Xuất phát từ đặc thù không trộn lẫn của từng lĩnh vực hoạt động văn học nghệ thuật, nên tiếp tục áp dụng cơ chế giao nhiệm vụ để tạo điều kiện cho các các tổ chức văn học nghệ thuật, văn nghệ sĩ triển khai sáng tác và hoạt động nghề nghiệp. Cùng với nguồn đầu tư từ nhà nước, bằng các cơ chế, chính sách linh hoạt có tính đến lợi ích các bên tham gia để khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và cá nhân đầu tư vào hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và sáng tạo, quảng bá văn học nghệ thuật.

- Xây dựng, cải tiến hệ thống thể chế, chính sách, quy định đãi ngộ, đánh giá và tôn vinh đội ngũ văn nghệ sĩ:

Để phát huy hiệu quả đội ngũ hoạt động văn học nghệ thuật cần khẩn trương cải tiến hệ thống chính sách, quy định đánh giá, đãi ngộ phù hợp, ưu đãi đặc thù với đội ngũ văn nghệ sĩ. Xây dựng mới các chế độ, chính sách về lương, nhuận bút, bồi dưỡng lao động nghề nghiệp, chế độ hưu trí. Hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách khuyến khích văn nghệ sĩ phát huy năng lực sáng tác, quảng bá tác phẩm; cơ chế phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng trọng dụng các tài năng văn học nghệ thuật. Hình thành và nâng cao chất lượng các danh hiệu, giải thưởng để nâng cao tác dụng khuyến khích, thúc đẩy sáng tác. Tăng cường nhận thức và thực thi việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nhằm bảo đảm lợi ích chính đáng của các tác giả trước tình trạng xâm hại quyền tác phẩm văn học nghệ thuật ngày càng gia tăng qua đó góp phần khuyến khích đội ngũ văn nghệ sĩ chuyên tâm cống hiến.

- Cải tiến môi trường làm việc, cống hiến của đội ngũ người làm công tác văn học nghệ thuật. Môi trường ở đây không đơn thuần là cơ sở vật chất trực tiếp gắn với công việc thường nhật; mà còn là điều kiện sống, không khí đoàn kết, dân chủ, khuyến khích tự do sáng tạo và biểu đạt, cách nhìn nhận, đánh giá của xã hội với văn nghệ sĩ và thành quả sáng tạo văn học nghệ thuật.

- Tạo điều kiện về thể chế, chính sách và nguồn lực; hướng mọi nỗ lực của đội ngũ văn nghệ sĩ, các tổ chức, thiết chế văn hóa, văn học nghệ thuật để sớm hình thành nên nhiều những *tác phẩm lớn* mang tầm quốc gia, quốc tế, có tác dụng dẫn dắt, xây dựng con người, văn hóa Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của các hội văn học nghệ thuật chuyên ngành ở trung ương và địa phương; phát huy hơn nữa vai trò của các hội trong việc tham gia giải quyết các vấn đề sự nghiệp chung thông qua hoạt động tư vấn, phản biện, xác lập cơ chế phối thuộc với cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực trong quá trình triển khai những hoạt động sự nghiệp chung./.

